

Số: 300 /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp quản lý hoạt động khí tượng thủy văn
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Khí tượng thủy văn ngày 23 tháng 11 năm 2015;

*Căn cứ Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 25 tháng 9 năm 2021 của Ban Bí thư
Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khí
tượng thủy văn đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc;*

*Căn cứ Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của
Chính phủ về công tác văn thư;*

*Căn cứ Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khí tượng thủy văn;*

*Căn cứ Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2020 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày
15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí
tượng thủy văn;*

*Căn cứ Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2017 của
Chính phủ về thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài
nguyên và môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật chất lượng sản phẩm hàng hóa;*

*Căn cứ Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của
Chính phủ sửa đổi bổ sung Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng
12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật chất lượng sản
phẩm hàng hóa;*

*Căn cứ Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2022 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về xử phạt vi phạm
hành chính lĩnh vực đất đai, tài nguyên nước khoáng sản, khí tượng thủy văn, đo
đạc và bản đồ;*

Căn cứ Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 497/QĐ-TTg ngày 21 tháng 4 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 25 tháng 9 năm 2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khí tượng thủy văn đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc;

Căn cứ Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN ngày 26 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTNMT ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc xây dựng, thẩm định kế hoạch tác động vào thời tiết;

Căn cứ Thông tư số 30/2018/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật về quan trắc và cung cấp thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn đối với trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng;

Căn cứ Thông tư số 07/2019/TT-BKHCN ngày 26 tháng 7 năm 2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN ngày 26 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2;

Căn cứ Thông tư số 29/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chế độ báo cáo định kỳ hàng năm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 05/2021/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Căn cứ Thông tư số 14/2021/TT-BTNMT ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật xây dựng mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ;

Căn cứ Thông tư số 10/2021/TT-BHKĐT ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, kinh tế-xã hội;

Căn cứ Thông tư số 01/2022/TT-BTNMT ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Luật Bảo vệ môi trường về ứng phó với biến đổi khí hậu;

Căn cứ Quyết định số 692/QĐ-BTNMT ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Đài Khí tượng thủy văn khu vực Nam Bộ;

Căn cứ Quyết định số 42/QĐ-TCKTTV ngày 13 tháng 01 năm 2021 của Tổng cục Khí tượng thủy văn ban hành quy trình hướng dẫn, lựa chọn, chỉ định bến cảng có tính đại diện về điều kiện khí tượng thủy văn cho khu vực cảng biển để quan trắc, cung cấp thông tin dữ liệu khí tượng thủy văn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 8197/TTr-STNMT-KTTV ngày 29 tháng 9 năm 2022 và Tờ trình số 10510/TTr-STNMT-KTTV ngày 05 tháng 12 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy chế

Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý hoạt động khí tượng thủy văn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các sở ngành có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- UBTP: CT, các PCT;
- VPUB: các PCVP;
- Phòng ĐT, KT, TTQB
- Lưu: VT (ĐT-LHT) 10

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Xuân Cường



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

QUY CHẾ

Phối hợp quản lý hoạt động khí tượng thủy văn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 109/QĐ-UBND ngày 02 tháng 02 năm 2023
của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi phối hợp

Quy chế này quy định công tác phối hợp quản lý hoạt động khí tượng thủy văn (viết tắt là KTTV) trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh của các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện (gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện), Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn (gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã).

Điều 2. Mục tiêu phối hợp

- Thiết lập cơ chế phối hợp đồng bộ và quy định trách nhiệm phối hợp giữa các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã, các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quản lý hoạt động KTTV trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh bảo đảm tính chặt chẽ và tuân thủ quy định pháp luật.
- Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực KTTV.
- Hỗ trợ về chuyên môn, nghiệp vụ; cung cấp và trao đổi về thông tin, dữ liệu KTTV nhằm từng bước hoàn thiện hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.
- Đáp ứng nhu cầu sử dụng thông tin, dữ liệu KTTV phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn, giảm thiểu những tác hại tiêu cực do thời tiết, khí hậu, thủy văn gây ra.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

- Bảo đảm sự quản lý thống nhất, liên ngành, đồng bộ, hiệu quả, có sự phân công trách nhiệm rõ ràng phù hợp với từng cơ quan, đơn vị trong việc chủ trì, phối hợp thực hiện quản lý nhà nước về KTTV.

2. Việc phối hợp dựa trên chức năng, nhiệm vụ được giao của các cơ quan, đơn vị; bảo đảm triển khai đầy đủ, chặt chẽ, đúng quy định; tuân thủ quy định của Quy chế này và các quy định của pháp luật liên quan.

3. Thực hiện phối hợp trao đổi thông tin, dữ liệu trong hoạt động KTTV nhằm phục vụ tốt công tác quản lý nhà nước về KTTV.

4. Trao đổi, cung cấp, công khai thông tin dữ liệu KTTV đảm bảo chính xác, đầy đủ, kịp thời.

Chương II

NỘI DUNG PHỐI HỢP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN

Điều 4. Nội dung phối hợp

1. Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành các văn bản pháp luật về quản lý hoạt động KTTV trên địa bàn Thành phố.

2. Phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền về KTTV.

3. Quản lý việc tổ chức quan trắc KTTV đối với các công trình phải quan trắc KTTV.

4. Theo dõi, đánh giá việc khai thác, sử dụng bản tin dự báo, cảnh báo KTTV phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, phòng chống thiên tai trên địa bàn.

5. Tổ chức thực hiện việc thẩm định, thẩm tra, đánh giá việc khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu KTTV trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội; việc lồng ghép kết quả giám sát biến đổi khí hậu trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch.

6. Tham mưu cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, đình chỉ, thu hồi, cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo KTTV.

7. Bảo vệ hành lang kỹ thuật công trình quan trắc KTTV thuộc mạng lưới trạm quan trắc KTTV quốc gia.

8. Phát triển mạng lưới trạm quan trắc KTTV chuyên dùng.

9. Xây dựng cơ sở dữ liệu KTTV phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố Hồ Chí Minh.

10. Tổ chức truyền, phát tin dự báo, cảnh báo KTTV.

11. Nghiên cứu khoa học và công nghệ; đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực cho ngành KTTV.

12. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra việc thi hành pháp luật, giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo và xử lý các vi phạm pháp luật về KTTV theo thẩm quyền.

13. Các sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị liên quan nêu trong Quy chế này thực hiện chế độ báo cáo công tác quản lý nhà nước về KTTV trên địa bàn Thành phố trước ngày 10 tháng 12 hàng năm và gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 5. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện trên địa bàn Thành phố tham mưu, xây dựng dự thảo văn bản pháp luật về KTTV, giám sát biến đổi khí hậu (viết tắt là BĐKH), quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án trung hạn, dài hạn, và hàng năm về KTTV, phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn Thành phố, trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành theo thẩm quyền và tổ chức thực hiện.

2. Chủ trì, phối hợp với Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Bộ, các cơ quan thông tin đại chúng và cơ sở giáo dục, đào tạo của Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về KTTV và BĐKH.

3. Định kỳ hàng năm phối hợp với các sở, ngành liên quan rà soát, cập nhật, bổ sung danh mục công trình và chủ công trình phải tổ chức quan trắc KTTV, trình Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

4. Phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố đề xuất Bộ Tài nguyên và Môi trường trình Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh, bổ sung loại công trình phải quan trắc và cung cấp thông tin, dữ liệu KTTV khi được yêu cầu.

5. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện tổ chức thực hiện thẩm định, thẩm tra, đánh giá việc sử dụng thông tin, dữ liệu, tài liệu KTTV trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội; phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức thực hiện, giám sát và đánh giá việc lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai trong quá trình tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành tài nguyên và môi trường.

6. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan thực hiện quy định tại các điểm b, c, đ, e, g khoản 9 Điều 2 Thông tư số 05/2021/TT-BTNMT:

a) Thẩm định hồ sơ cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, đình chỉ, chấm dứt hiệu lực, thu hồi, cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo KTTV đối với các tổ chức, cá nhân theo quy định.

b) Phối hợp với Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Bộ, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng xây dựng kế hoạch và tổ chức thẩm định tiêu chuẩn kỹ thuật của công trình, thiết bị đo của công trình KTTV chuyên dùng, thiết bị quan trắc, định vị sét do địa phương xây dựng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

c) Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức kiểm tra việc thực hiện tiếp nhận và truyền, phát tin dự báo, cảnh báo KTTV trên địa bàn, phạm vi quản lý.

d) Thực hiện công tác bảo vệ hành lang kỹ thuật công trình KTTV của Trung ương quy định và lập kế hoạch phát triển mạng lưới trạm quan trắc KTTV chuyên dùng.

đ) Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quy định mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ tại các vị trí thuộc địa bàn quản lý.

7. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng cơ sở dữ liệu KTTV phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố Hồ Chí Minh.

8. Quản lý, lưu trữ thông tin, dữ liệu KTTV phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố Hồ Chí Minh, tiếp nhận dữ liệu quan trắc của các chủ công trình KTTV trên địa bàn.

9. Chủ trì thực hiện điều tra, khảo sát để bổ sung thông tin, dữ liệu về KTTV đáp ứng nhu cầu sử dụng thông tin, dữ liệu KTTV phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố Hồ Chí Minh.

10. Tiếp nhận bản tin dự báo, cảnh báo thiên tai khí tượng, thủy văn, hải văn từ Tổng cục KTTV, Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Bộ và bản tin dự báo, cảnh báo cháy rừng do tự nhiên từ Tổng cục Lâm nghiệp cung cấp theo quy định tại Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg.

11. Phối hợp với các sở, ngành, Cảng vụ Hàng hải, Cảng vụ Hàng không, Cảng vụ Đường thủy nội địa, Bộ tư lệnh biên phòng, Cảnh sát biển xây dựng và tổ chức kế hoạch thanh tra, kiểm tra việc thi hành pháp luật, giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo và xử lý các vi phạm pháp luật về KTTV tại Nghị định số 04/2022/NĐ-CP.

12. Phối hợp với Cảng vụ Hàng hải, Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Bộ lựa chọn, chỉ định bến cảng đặc trưng về KTTV để tổ chức quan trắc, thu thập và khai thác dữ liệu KTTV.

13. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành:

a) Định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hằng năm, dự thảo cập nhật, bổ sung danh mục công trình và chủ công trình phải tổ chức quan trắc KTTV, trình Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường theo khoản 3 Điều 2 Nghị định số 48/2020/NĐ-CP.

b) Tổng hợp đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ quản lý KTTV hàng năm, lồng ghép báo cáo đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ quản lý tài nguyên và môi trường trình Ủy ban nhân dân Thành phố gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường trước ngày 20 tháng 12 hằng năm.

Điều 6. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính xây dựng kế hoạch và bố trí mức vốn đầu tư phát triển cho từng chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển theo quy định của Luật Đầu tư công do thành phố quản lý phù hợp với tổng mức đầu tư và cơ cấu đầu tư cho hoạt động của các dự án, đề án về KTTV, nhiệm vụ phòng chống thiên tai.

2. Phối hợp cung cấp danh sách các tổ chức, cá nhân được chứng nhận đầu tư kinh doanh ngành nghề dự báo, cảnh báo KTTV cho Sở Tài nguyên và Môi trường.

3. Chủ trì, phối hợp với sở, ban, ngành tổ chức thực hiện lồng ghép, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố theo quy định tại Điều 16 Luật Phòng chống thiên tai và tại điểm b, c khoản 3 Điều 13 Thông tư số 10/2021/TT-BKHĐT ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

4. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo và thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân Thành phố.

Điều 7. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí dự toán kinh phí để triển khai thực hiện các dự án, nhiệm vụ về KTTV theo phân cấp ngân sách và quy định hiện hành.

2. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo và thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan về tài chính theo chức năng và quy định hiện hành.

Điều 8. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Quản lý, cung cấp dữ liệu đo đạc từ các công trình thủy lợi, nông lâm nghiệp, thủy sản có quan trắc, khai thác dữ liệu KTTV cho Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc xây dựng cơ sở dữ liệu KTTV của Thành phố.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức hướng dẫn cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn khai thác, cung cấp thông tin, dữ liệu KTTV, tin dự báo, cảnh báo KTTV; xác định hành lang kỹ thuật công trình KTTV chuyên dùng; áp dụng quy chuẩn kỹ thuật về xây dựng, quản lý, khai thác công trình phòng chống thiên tai trong phát triển nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trong bối cảnh BĐKH.

3. Thường xuyên tiếp nhận các dự báo, cảnh báo về KTTV do Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Bộ cung cấp, xử lý thông tin theo chức năng để chỉ đạo kịp thời sản xuất nông, lâm nghiệp, đánh bắt và nuôi trồng thủy sản.

4. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc xây dựng kế hoạch phát triển mạng lưới trạm quan trắc KTTV chuyên dùng của Thành phố; đề xuất mạng lưới trạm quan trắc KTTV chuyên dùng phục vụ công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

5. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường đánh giá việc khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu KTTV, giám sát BĐKH trong quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án về nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi, thủy sản và phát triển nông thôn; phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức thực hiện, giám sát và đánh giá việc lồng ghép nội dung phòng chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án về nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi, thủy sản và phát triển nông thôn.

6. Tham gia ý kiến trong việc thẩm định hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, thu hồi giấy phép cảnh báo dự báo KTTV theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường (nếu có).

7. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo định kỳ và thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân Thành phố.

Điều 9. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải

1. Phối hợp cung cấp dữ liệu đo đạc từ các công trình giao thông thuộc phạm vi quản lý của Sở Giao thông vận tải có quan trắc, khai thác dữ liệu KTTV đến Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc xây dựng cơ sở dữ liệu KTTV của Thành phố.

2. Cập nhật danh sách các công trình quan trắc KTTV theo quy định tại theo điểm d, h, i khoản 1 Điều 3 Nghị định số 38/2016/NĐ-CP, được sửa đổi tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 48/2020/NĐ-CP.

3. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức hướng dẫn cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực giao thông vận tải xác định hành lang kỹ thuật công trình KTTV chuyên dùng; khai thác, cung cấp thông tin, dữ liệu KTTV, tin dự báo, cảnh báo KTTV; áp dụng việc sử dụng, trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng phục vụ hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng đáp ứng yêu cầu quản lý dịch vụ đảm bảo hoạt động giao thông đường thủy,

giao thông đường bộ thuộc phạm vi trách nhiệm quản lý của Sở Giao thông vận tải.

4. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức thực hiện, giám sát và đánh giá việc lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai trong quá trình tổ chức thực hiện quy hoạch, dự án hạ tầng giao thông vận tải của Thành phố.

5. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố đề xuất Bộ Tài nguyên và Môi trường trình Thủ tướng Chính phủ bổ sung những công trình giao thông phải quan trắc KTTV.

6. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo định kỳ và thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân Thành phố.

Điều 10. Trách nhiệm của Cảng vụ Hàng hải Thành phố Hồ Chí Minh

1. Cập nhật danh sách các công trình quan trắc KTTV theo điểm c khoản 1 Điều 3 Nghị định số 38/2016/NĐ-CP, được sửa đổi tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 48/2020/NĐ-CP.

2. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Bộ lựa chọn, chỉ định bến cảng tổ chức quan trắc KTTV theo điểm c khoản 1 Điều 3 Nghị định số 38/2016/NĐ-CP, được sửa đổi tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 48/2020/NĐ-CP.

Điều 11. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố các chiến lược phát triển đồng bộ hạ tầng viễn thông và công nghệ thông tin trên địa bàn Thành phố phù hợp phục vụ hoạt động KTTV theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Chỉ đạo các cơ quan báo, đài Thành phố, hệ thống Đài truyền thanh cấp huyện, hệ thống thông tin cơ sở tích cực tuyên truyền các chỉ đạo của Trung ương, của Ủy ban nhân dân Thành phố về hoạt động KTTV nhằm đảm bảo đăng tải thông tin, dữ liệu KTTV, giám sát BĐKH, thiên tai KTTV đúng với tình hình thực tế. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường kịp thời cung cấp thông tin đến báo chí về hoạt động KTTV đã và đang diễn ra trên địa bàn Thành phố một cách chính xác, đảm bảo tính nhất quán trong các thông tin, tuyên truyền.

3. Phối hợp với Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự - Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố, Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Bộ để chỉ đạo các đơn vị thông tin di động đảm bảo hạ tầng kỹ thuật các mạng di động nhằm phục vụ việc báo tin thiên tai trên địa bàn Thành phố.

4. Phối hợp với Văn phòng Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố, Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Bộ trong

việc tổ chức truyền tin và sử dụng kinh phí phục vụ tuyên truyền qua mạng điện thoại di động về cảnh báo thiên tai theo quy định.

5. Phối hợp, hỗ trợ Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện triển khai các dự án ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực KTTV do Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

6. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo định kỳ và thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân Thành phố.

Điều 12. Trách nhiệm của Sở Du lịch

1. Phối hợp cung cấp thông tin, dữ liệu quan trắc KTTV cho Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc xây dựng cơ sở dữ liệu KTTV của Thành phố đối với các công trình khai thác kinh doanh du lịch do Sở Du lịch quản lý có tổ chức quan trắc KTTV.

2. Cập nhật danh sách các công trình quan trắc KTTV gồm tháp thu phát sóng phát thanh, truyền hình có kết hợp khai thác tham quan, kinh doanh phục vụ khách trên tháp; cáp treo phục vụ hoạt động tham quan, du lịch; cho Sở Tài nguyên và Môi trường khi có phát sinh.

3. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố đề xuất Bộ Tài nguyên và Môi trường trình Thủ tướng Chính phủ bổ sung những công trình khai thác kinh doanh, dịch vụ du lịch phải quan trắc KTTV theo tình hình thực tế.

4. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường đánh giá việc khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu KTTV, giám sát BĐKH trong quy hoạch, chương trình, kế hoạch phát triển du lịch.

5. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo định kỳ và thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân Thành phố.

Điều 13. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Chủ trì, phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu, ứng dụng các kết quả nghiên cứu về KTTV trong công tác chống ngập.

2. Xem xét, giải quyết cấp giấy phép xây dựng thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các cấp đảm bảo phạm vi an toàn hành lang kỹ thuật công trình KTTV lân cận.

3. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường đánh giá việc khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu KTTV, giám sát BĐKH; phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức thực hiện, giám sát và đánh giá việc lồng ghép nội dung phòng chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển, chương trình, dự án xây dựng cơ sở hạ tầng và vật liệu xây dựng.

4. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc xây dựng kế hoạch phát triển mạng lưới trạm quan trắc KTTV đảm bảo phù hợp với quy hoạch xây dựng và phát triển đô thị của Thành phố.

5. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo định kỳ và thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân Thành phố.

Điều 14. Trách nhiệm của Sở Quy hoạch - Kiến trúc

1. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị liên quan trong việc quy hoạch mạng lưới và kiến trúc công trình quan trắc KTTV phù hợp với quy hoạch Thành phố và các quy định hiện hành.

2. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo định kỳ và thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân Thành phố.

Điều 15. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

1. Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tuyển chọn các nhiệm vụ khoa học và công nghệ liên quan lĩnh vực KTTV theo đặt hàng của các cơ quan chuyên môn trên địa bàn Thành phố.

2. Sở Khoa học và Công nghệ chỉ đạo Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc xây dựng kế hoạch và tổ chức thẩm định, kiểm tra chất lượng thiết bị quan trắc KTTV.

3. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo định kỳ và thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân Thành phố.

Điều 16. Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Bộ lồng ghép chương trình giáo dục tại các cấp học nhằm tuyên truyền, phổ biến kiến thức về KTTV, BĐKH và các kỹ năng xử lý, ứng phó khi gặp hiện tượng thời tiết nguy hiểm, phòng tránh thiên tai, ý thức bảo vệ môi trường.

Điều 17. Thống nhất phạm vi phối hợp của Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Bộ

1. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức đánh giá việc khai thác, sử dụng tin dự báo, cảnh báo KTTV phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; phòng chống thiên tai trên địa bàn Thành phố.

2. Tham gia việc tổ chức thực hiện thẩm định, thẩm tra, đánh giá việc sử dụng thông tin, dữ liệu, tài liệu KTTV trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội; đánh giá việc lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai trong quá trình tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

3. Cảnh báo, thông báo kịp thời các hiện tượng KTTV cực đoan trên địa bàn Thành phố (áp thấp nhiệt đới, bão, đông sét, lốc, mưa lớn, lũ lụt,...) cho các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan thông tin đại chúng theo quy định.

4. Phối hợp với các sở, ban, ngành; Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự - Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến nghiệp vụ KTTV; nghiên cứu, ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng dự báo, cảnh báo KTTV phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và phòng chống thiên tai của Thành phố; tham gia xây dựng, đề xuất phương án chủ động phòng, chống, giảm nhẹ tác hại do thiên tai gây ra.

5. Phối hợp với các sở, ban, ngành phổ biến, giáo dục pháp luật; tuyên truyền đến các tổ chức và nhân dân về những chính sách, pháp luật trong lĩnh vực KTTV.

6. Tham gia ý kiến trong thẩm định hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, thu hồi giấy phép cảnh báo dự báo KTTV thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường (nếu có).

7. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc xây dựng, đề xuất kế hoạch phát triển mạng lưới trạm quan trắc KTTV chuyên dùng của Thành phố, đề xuất nội dung quan trắc.

8. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường đánh giá hoạt động của toàn bộ thiết bị đo KTTV chuyên dùng trên địa bàn Thành phố.

9. Chủ trì xác định hành lang kỹ thuật công trình KTTV thuộc quyền quản lý, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã bảo vệ hành lang kỹ thuật công trình KTTV theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định số 48/2020/NĐ-CP.

Điều 18. Trách nhiệm của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự - Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố

1. Phối hợp tổ chức đánh giá việc khai thác, sử dụng dữ liệu KTTV trong các quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phục vụ phòng chống thiên tai.

2. Tiếp nhận thông tin, bản tin dự báo, cảnh báo các loại hình thiên tai từ Trung tâm dự báo khí tượng thủy văn quốc gia, Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Bộ để phục vụ chỉ đạo, điều hành công tác phòng chống thiên tai.

3. Tổ chức tuyên truyền, truyền tin về cảnh báo thiên tai theo quy định.

4. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức thực hiện, đánh giá việc lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

Điều 19. Trách nhiệm của Đài Truyền hình Thành phố Hồ Chí Minh

1. Tổ chức biên tập, phát bản tin lên chương trình truyền hình Thành phố, đưa tin hàng ngày các bản tin dự báo KTTV, bản tin bão, áp thấp nhiệt đới, tin cảnh báo thời tiết nguy hiểm do Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Bộ cung cấp; thông báo khẩn cấp quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc di tản dân để tránh bão, áp thấp nhiệt đới và các hiện tượng thời tiết nguy hiểm khác vào khung giờ, thời lượng phát sóng, tần suất phát bản tin theo quy định.

2. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về KTTV.

3. Tham gia đưa tin, bài tại các buổi hội nghị, họp báo về KTTV do Ủy ban nhân dân Thành phố và Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức.

Điều 20. Trách nhiệm của Đài Tiếng nói nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

1. Biên tập bản tin lên sóng phát thanh, đưa tin hàng ngày các bản tin dự báo KTTV, bản tin bão, áp thấp nhiệt đới, tin cảnh báo thời tiết nguy hiểm do Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Bộ cung cấp; thông báo khẩn cấp quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc di tản dân để tránh bão, áp thấp nhiệt đới, động đất, sóng thần và các hiện tượng thời tiết nguy hiểm khác vào khung giờ, thời lượng phát sóng, tần suất phát bản tin theo quy định.

2. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về KTTV.

3. Tham gia đưa tin, bài tại các buổi hội nghị, họp báo về KTTV do Ủy ban nhân dân Thành phố và Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức.

Điều 21. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện

1. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường lập kế hoạch phát triển mạng lưới trạm quan trắc KTTV chuyên dùng khi có kế hoạch chung của Ủy ban nhân dân Thành phố theo nhu cầu khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu KTTV phục vụ quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, phát triển ngành của Thành phố.

2. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Bộ thực hiện điều tra, khảo sát để bổ sung thông tin, dữ liệu về KTTV đáp ứng nhu cầu sử dụng.

3. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, có ý kiến thẩm định trong quy trình cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo KTTV khi có yêu cầu. Nội dung ý kiến thẩm định liên quan đến pháp lý của tổ chức hoạt động dự báo, cảnh báo KTTV theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 38/2016/NĐ-CP.

4. Tổ chức việc tiếp nhận kế hoạch tác động vào thời tiết của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 09/2016/TT-BTNMT.

5. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra việc thi hành pháp luật, giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo và xử lý các vi phạm pháp luật về KTTV theo quy định của pháp luật.

6. Rà soát, lồng ghép các nội dung phòng chống thiên tai mà trước đây chưa đề cập hoặc đã có đề cập nhưng chưa phù hợp vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

7. Thực hiện công tác báo cáo định kỳ trước ngày 10 tháng 12 hàng năm và đột xuất cho Sở Tài nguyên và Môi trường về tình hình hoạt động KTTV như: các tổ chức, cá nhân có công trình KTTV không phục vụ cho hoạt động dự báo, cảnh báo KTTV trên địa bàn; kế hoạch tác động vào thời tiết đã tiếp nhận; tình hình quản lý mốc giới hành lang bảo vệ an toàn công trình KTTV của tổ chức, cá nhân; công tác phòng, chống thiên tai KTTV xảy ra trên địa bàn.

Điều 22. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn

1. Phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện điều tra, khảo sát và bổ sung thông tin, dữ liệu về KTTV đáp ứng nhu cầu sử dụng.

2. Phối hợp Sở Tài nguyên và môi trường có ý kiến về pháp lý quyền sử dụng đất trong việc công bố công khai mốc giới, cắm mốc giới trên thực địa, quản lý mốc giới hành lang bảo vệ an toàn công trình KTTV của tổ chức là đơn vị sự nghiệp công lập. Quản lý hồ sơ bảo vệ công trình KTTV tiếp nhận từ các cơ quan đơn vị, tổ chức theo quy định tại điểm a Khoản 1 và điểm b Khoản 2 Điều 16 Luật Khí tượng thủy văn.

3. Triển khai đến các ban ngành, đoàn thể và các đơn vị có liên quan lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai khi xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn. Rà soát, bổ sung các nội dung phòng, chống thiên tai mà trước đây chưa đề cập hoặc đã có đề cập nhưng chưa phù hợp với quy hoạch và tiêu chuẩn phòng, chống thiên tai hoặc có nguy cơ gây mất an toàn cho hệ thống công trình chuyên dụng cho phòng, chống thiên tai tại địa phương.

4. Tiếp nhận kế hoạch tác động vào thời tiết của cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với trường hợp kế hoạch tác động vào thời tiết ảnh hưởng trực tiếp liên quan tới địa bàn đơn vị hành chính cấp xã theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 09/2016/TT-BTNMT.

5. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra việc thi hành pháp luật, giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo và xử lý các vi phạm pháp luật về KTTV theo quy định của pháp luật.

6. Chủ động sử dụng ngân sách địa phương và các nguồn tài chính hợp pháp khác để tổ chức triển khai thực hiện Quy chế theo phân cấp ngân sách và quy định hiện hành.

7. Thực hiện công tác báo cáo định kỳ trước ngày 01 tháng 12 hàng năm và đột xuất cho Ủy ban nhân dân cấp huyện về tình hình hoạt động KTTV, thiên tai KTTV xảy ra trên địa bàn. Nội dung báo cáo gồm tình hình quản lý mốc giới hành lang bảo vệ an toàn công trình KTTV của tổ chức, cá nhân và công tác phòng, chống thiên tai KTTV xảy ra trên địa bàn.

Điều 23. Điều khoản thi hành

1. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung thì áp dụng theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường) để được xem xét sửa đổi, bổ sung nội dung cho phù hợp./.